

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 104/2026/HSST

Ngày 29/7/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Khánh Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Huyền - Thư ký **Tòa án nhân dân Khu vực**

5 - Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5, Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5- Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự theo thủ tục rút gọn thụ lý số: 98/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Sơn H, sinh ngày 13/4/1976, tại tỉnh Quảng Trị; số Căn cước công dân: 040076032148, cấp ngày 09/8/2022; nơi cư trú: **Thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1947 và con bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1952, cùng sinh sống tại **thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị**; gia đình có 04 anh, em. Bị cáo là con thứ nhất; Vợ: **Lê Thị L**, sinh năm 1978; Có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2026 đến ngày 19/6/2026 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1978, nơi cư trú: **Thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị**; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/6/2026, **Công an xã H** phối hợp với **Đội Quản lý thị trường số G** tỉnh Quảng Trị tiến hành kiểm tra hành chính **cửa hàng T** (địa chỉ **thôn V, xã H, tỉnh Quảng Trị**) do vợ chồng **Nguyễn Sơn H** làm chủ. Quá trình kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện tại góc phải phòng ngủ phía sau cửa hàng có 04 khối hộp pháo hoa nổ (loại 49 ống) được giấu trong một bao ni lông màu đen. Qua làm việc, **Nguyễn Sơn H** khai nhận: Hơn một tháng trước, trong lúc dọn hàng trước **cửa hàng T**, **H** được một người đàn ông điều khiển xe mô tô màu đen (không rõ lai

lich) đến hỏi có nhu cầu mua pháo hoa nổ hay không. Sau khi trao đổi, **H** đồng ý mua 04 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống với giá 450.000 đồng/hộp, tổng cộng 1.800.000 đồng để sử dụng trong dịp khai trương cửa hàng. Tuy nhiên, do lo ngại bị phát hiện nên **H** chưa sử dụng mà cất giấu tại phòng ngủ cho đến khi bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 1087/2026/KL-KTHS ngày 18/6/2026 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q** kết luận: 04 hộp, vỏ ngoài hộp bọc giấy có ký hiệu KS4-4911X là pháo hoa nổ. Khối lượng: 7,1 kg.

Vật chứng và tài liệu, đồ vật thu giữ gồm:

- 04 khối hộp hình chữ nhật, vỏ bên ngoài có nhiều màu sắc, chữ ký tự nước ngoài, ký hiệu KS4-4911X, kích thước mỗi khối hộp là (17,5x17,5x10) cm.

- 01 bao nilon màu đen.

Quyết định truy tố số 02/QĐ-VKSQTĐ-KV ngày 13/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Quảng Trị truy tố bị cáo **Nguyễn Sơn H** về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5-Quảng Trị giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Sơn H** 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy pháo hoa nổ hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 bao nilon màu đen.

Bị cáo **Nguyễn Sơn H** không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Quảng Trị. Lời khai nhận tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở, kết luận:

Ngày 11/6/2026, **Nguyễn Sơn H** đã có hành vi tàng trữ 7,1 kg pháo hoa nổ nhằm mục đích sử dụng. Hành vi nêu trên của **Nguyễn Sơn H** là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hàng cấm mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ

yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Quang Tri truy tố bị cáo **Nguyễn Sơn H** là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra bố và mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo có hành vi tàng trữ hàng cấm là pháo hoa nổ, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với hàng cấm, cần xử lý bằng hình phạt tương xứng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình, chính quyền địa phương. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Các hành vi khác:

- Đối với người đàn ông bán pháo hoa nổ cho bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp nhưng vẫn không xác định được danh tính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chị **Lê Thị L** không biết **H** cất giấu 04 hộp pháo hoa nổ tại **cửa hàng T** nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Số pháo hoa nổ hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 bao nilon màu đen được niêm phong trong một hộp giấy bên ngoài ký hiệu BG không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và lệnh tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo **Nguyễn Sơn H**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Sơn H** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Sơn H** 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/7/2026.

Giao bị cáo **Nguyễn Sơn H** cho **UBND xã H**, tỉnh Quảng Trị giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Pháo hoa nổ hoàn lại sau giám định gồm 3 khối hộp hình chữ nhật, vỏ bên ngoài có nhiều màu sắc, chữ ký tự nước ngoài, ký hiệu KS4-4911X, kích thước mỗi khối hộp là 17,5x17,5x10cm, khối lượng 5,3kg được niêm phong trong một thùng giấy ký hiệu P;

- 01 bao nilon màu đen được niêm phong trong một hộp giấy bên ngoài ký hiệu BG, trên các mép niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của **Công an xã H**.

(Vật chứng trên hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Quảng Trị)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Nguyễn Sơn H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5;
- C.quan CSĐT (PC03) CA tỉnh Q.Trị;
- Thi hành án dân sự Quảng Trị;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Khánh Phương